

Số: /2024/NQ-HĐND
Dự thảo

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2024-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 ngày 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủ đô sửa đổi ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2024-2025; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số .../BC-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm các cơ sở

giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập cung cấp hoạt động dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao); cơ sở giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2024-2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập cung cấp hoạt động dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao) trên địa bàn thành phố Hà Nội và trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục này.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội và trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục này.

Điều 2. Quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2024-2025 (theo hình thức học trực tiếp). Mức thu học phí trong trường hợp học trực tuyến (online) bằng 75% mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp của các cơ sở giáo dục công lập.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 3. Quy định áp dụng mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp, trực tuyến đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng. Cụ thể như sau:

1. Đối với các tháng có thời gian học cả tháng theo hình thức học trực tiếp hoặc hình thức học trực tuyến (online): Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao áp dụng mức thu học phí của tháng đó theo mức thu đã được quy định tương ứng theo hình thức học.

2. Đối với các tháng đồng thời áp dụng cả hai hình thức học trực tiếp và trực tuyến (online), việc áp dụng mức thu học phí được quy định cụ thể như sau: Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao căn cứ thời gian học tập của học sinh tại đơn vị để thực hiện áp dụng mức thu học phí của tháng đó, trường hợp thời gian học tập theo hình thức học trực tiếp từ 14 ngày trở lên thì thực hiện thu theo hình thức học trực tiếp; trường hợp thời gian học tập theo hình thức học trực tuyến (online) từ 14 ngày trở lên thì thực hiện thu theo hình thức học trực tuyến (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) và mức học phí tương ứng đã được quy định.

3. Tổng thời gian thu học phí (theo hình thức học trực tiếp, trực tuyến) phải

đảm bảo nguyên tắc tổng số tháng thu học phí trong năm không vượt quá 9 tháng/năm.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2024-2025.

b) Trình Hội đồng nhân dân Thành phố mức thu học phí các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP TU, các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND TP; UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố, Công GTĐT Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC: Mức thu học phí năm học 2024-2025 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày / /2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng

STT	Tên đơn vị	Mức thu học phí năm học 2024-2025	
		Theo hình thức học trực tiếp	Theo hình thức học trực tuyến (Online)
A	CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYỀN		
1	Trường Mầm non Linh Đàm (Hoàng Mai)	2.500.000	1.875.000
2	Trường Trung học phổ thông Hoàng Cầu		
2.1	Khôi lớp 10, 11	1.950.000	1.463.000
2.2	Khôi lớp 12	2.150.000	1.613.000
3	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thực nghiệm Khoa học giáo dục		
3.1	Khôi lớp 1, 2, 3, 4, 5, 10, 11, 12	2.400.000	1.800.000
3.2	Khôi lớp 6, 7, 8	2.100.000	1.575.000
3.3	Khôi lớp 9	1.970.000	1.478.000
4	Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành		
4.1	Cấp Trung học cơ sở	2.365.000	1.774.000
4.2	Cấp Trung học phổ thông	2.640.000	1.980.000
5	Trường Trung học phổ thông Khoa học giáo dục		
5.1	Khôi lớp 10, 11	4.800.000	3.600.000
5.2	Khôi lớp 12	3.200.000	2.400.000
6	Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội		
6.1	Khôi lớp 10 Hệ chuyên	2.800.000	2.100.000
6.2	Khôi lớp 11, 12 Hệ chuyên	300.000	225.000
6.3	Khôi lớp 10, 11, 12 Hệ không chuyên	3.180.000	2.385.000
7	Trường THPT Chuyên thuộc trường Đại học Sư phạm Hà Nội		
7.1	Hệ chuyên	1.600.000	1.200.000
7.2	Hệ không chuyên	1.800.000	1.350.000
B	CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP CHẤT LƯỢNG CAO		
1	Trường Mầm non đô thị Sài Đồng		
1.1	Hệ chất lượng cao	4.500.000	3.375.000
1.2	Hệ chất lượng cao (lớp Nhà trẻ 12-18 tháng)	5.100.000	3.825.000
2	Trường Mầm non 20-10	5.100.000	3.825.000
3	Trường Mầm non đô thị Việt Hưng		
3.1	Hệ Unis tăng cường tiếng Anh	5.100.000	3.825.000
3.2	Hệ chất lượng cao	3.800.000	2.850.000

STT	Tên đơn vị	Mức thu học phí năm học 2024-2025	
4	Trường Mầm non Việt Bun		
4.1	Nhà trẻ	3.910.000	2.933.000
4.2	Mẫu giáo	3.690.000	2.768.000
5	Trường Mầm non B		
5.1	Nhà trẻ (18-24 tháng)	4.800.000	3.600.000
5.2	Nhà trẻ (24-36 tháng)	4.300.000	3.225.000
5.3	Lớp Chất lượng cao	3.300.000	2.475.000
5.4	Lớp tăng cường tiếng Anh	4.800.000	3.600.000
6	Trường Mầm non Việt Triều Hữu nghị		
6.1	Nhà trẻ (18-24 tháng)	5.100.000	3.825.000
6.2	Nhà trẻ (24-36 tháng)	4.300.000	3.225.000
6.3	Mẫu giáo (3 buổi tiếng Anh/tuần)	4.300.000	3.225.000
6.4	Mẫu giáo (5 buổi tiếng Anh/tuần)	5.100.000	3.825.000
7	Trường Mầm non Mai Dịch		
7.1	Nhà trẻ (18-24 tháng)	4.000.000	3.000.000
7.2	Nhà trẻ (24-36 tháng)	3.800.000	2.850.000
7.3	Mẫu giáo (3 buổi tiếng Anh/tuần)	4.000.000	3.000.000
7.4	Mẫu giáo (5 buổi tiếng Anh/tuần)	4.600.000	3.450.000
8	Trường Tiểu học Nam Từ Liêm		
8.1	Hệ Cambridge khối 1	5.900.000	4.425.000
8.2	Hệ Cambridge khối 2, 3, 4, 5	5.500.000	4.125.000
8.3	Hệ Chất lượng cao khối 1	4.850.000	3.638.000
8.4	Hệ Chất lượng cao khối 2, 3, 4, 5	4.450.000	3.338.000
9	Trường Tiểu học đô thị Sài Đồng		
9.1	Hệ Cambridge khối 1, 2, 3, 4, 5	5.900.000	4.425.000
9.2	Hệ Chất lượng cao khối 1	5.000.000	3.750.000
9.3	Hệ Chất lượng cao khối 2	4.800.000	3.600.000
9.4	Hệ Chất lượng cao khối 3, 4	4.500.000	3.375.000
9.5	Hệ Chất lượng cao khối 5	4.100.000	3.075.000
10	Trường Tiểu học Tràng An	3.850.000	2.888.000
11	Trường Trung học cơ sở Nam Từ Liêm		
11.1	Hệ Chất lượng cao	4.020.000	3.015.000
11.2	Hệ Chất lượng cao chuẩn đầu ra Cambridge	5.300.000	3.975.000
12	Trường Trung học cơ sở Cầu Giấy	3.900.000	2.925.000
13	Trường Trung học cơ sở Thanh Xuân		
13.1	Khối 6, 7, 8	4.000.000	3.000.000
13.2	Khối 9	3.900.000	2.925.000
14	Trường Trung học cơ sở Chu Văn An - Long Biên	4.200.000	3.150.000
15	Trường Trung học cơ sở Lê Lợi	4.100.000	3.075.000
16	Trường Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Đống Đa	6.570.000	4.928.000
17	Trường Trung học phổ thông Lê Lợi		
17.1	Các lớp chất lượng cao	3.000.000	2.250.000
17.2	Các lớp chất lượng cao tiếng Anh	4.000.000	3.000.000

